

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1252/UBND-LĐTBXH
V/v cung cấp số liệu phục vụ đoàn kiểm tra
của Ban vì sự tiến bộ phụ nữ tỉnh

Định Hóa, ngày 04 tháng 11 năm 2019

Kính gửi:

Căn cứ Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 21/10/2019 của Ban vì sự tiến bộ phụ nữ tỉnh về Kế hoạch kiểm tra công tác Bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ năm 2019.

Để có số liệu xây dựng báo cáo phục vụ đoàn kiểm tra của Ban vì sự tiến bộ phụ nữ tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan cung cấp số liệu thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu của giai đoạn 2016-2019 theo phụ lục gửi kèm, gửi về UBND huyện trước ngày 07/11/2019.

Đề nghị các cơ quan quan tâm triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như K. gửi;
- LĐ UBND huyện
- Lưu: VT, LĐTBXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



**CHỦ TỊCH
Hoàng Văn Sơn**

PHỤ LỤC 01

**TỔNG HỢP SỐ LIỆU KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU
CỦA KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI
(Số liệu tính từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/9/2019)**

STT	MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU	NĂM 2016	NĂM 2017	NĂM 2018	9T/2019	ĐV báo cáo
Mục tiêu 1: Tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo, nhằm từng bước giảm dần khoảng cách giới trong lĩnh vực chính trị						Phòng Nội vụ
1	Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ cán bộ nữ tham gia BCH đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2015 - 2020 và tỷ lệ nữ đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016 – 2021 tại địa phương (cấp huyện và xã).					
2	Chỉ tiêu 2: 2.1 Số lượng, tỷ lệ cán bộ nữ là lãnh đạo chủ chốt của Huyện ủy, HĐND, UBND cấp huyện (gồm các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND). 2.2 Số lượng, tỷ lệ các xã, phường, thị trấn có lãnh đạo chủ chốt là nữ (gồm các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy xã; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND xã; Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã).					
3	Chỉ tiêu 3: Số lượng, tỷ lệ các ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội của Huyện ủy, HĐND, UBND cấp huyện có 30% trở lên nữ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại đơn vị có lãnh đạo chủ chốt là nữ.					
Mục tiêu 2: Giảm khoảng cách giới trong lĩnh vực kinh tế, lao động, việc làm; tăng cường sự tiếp cận của phụ nữ nghèo ở nông thôn, phụ nữ người dân tộc thiểu số đối với các nguồn lực kinh tế, thị trường lao động						
4	Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ lao động nữ trong tổng số lao động được tạo việc làm mới hàng năm tại địa phương (ít nhất 45% cho mỗi giới).					Phòng Lao động TBXH
5	Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ phụ nữ làm chủ doanh nghiệp tại địa phương.					Hội DN



6	Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ lao động nữ nông thôn dưới 45 tuổi được đào tạo nghề và chuyên môn kỹ thuật hàng năm.					Phòng Lao động TBXH
7	Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ phụ nữ ở vùng nông thôn nghèo, vùng dân tộc thiểu số có nhu cầu được vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức hàng năm.					Hội phụ nữ
Mục tiêu 3: Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, từng bước bảo đảm sự tham gia bình đẳng giữa nam và nữ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo						
8	Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ biết chữ của nam và nữ trong độ tuổi từ 15 đến 40 ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn (số liệu năm 2016 và 2017)					Phòng Giáo dục &ĐT
	Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ biết chữ của nữ trong độ tuổi từ 15 – 60 đạt ngang bằng với nam (98% vào năm 2020); tỷ lệ người dân tộc thiểu số biết chữ trong độ tuổi 15 – 60 đạt 97% vào năm 2020 (QĐ số 2744/QĐ-UBND ngày 19/9/2018 của UBND tỉnh; số liệu năm 2018 và 9 tháng năm 2019)					
9	Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ nữ thạc sỹ, nữ tiến sỹ trong tổng số cán bộ có cùng trình độ đào tạo.					Phòng Nội vụ
Mục tiêu 4: Bảo đảm bình đẳng giới trong tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe						
10	Chỉ tiêu 1: Tỷ số giới tính khi sinh không vượt quá 115 trẻ sơ sinh trai/100 trẻ sơ sinh gái vào năm 2020.					TTYT
11	Chỉ tiêu 2: Giảm tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản xuống dưới 25/100.000 trẻ đẻ sống vào năm 2020.					
12	Chỉ tiêu 3: Tăng tỷ lệ phụ nữ mang thai được tiếp cận dịch vụ chăm sóc và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con đạt 90% vào năm 2020.					
13	Chỉ tiêu 4: Giảm tỷ lệ phá thai xuống dưới 20/100 trẻ đẻ sống vào năm 2020.					



Mục tiêu 5: Bảo đảm bình đẳng giới trong lĩnh vực văn hóa và thông tin

14	Chỉ tiêu 1: Đến năm 2020, giảm 80% sản phẩm văn hóa, thông tin mang định kiến giới. Tăng thời lượng phát sóng các chương trình, chuyên mục và số lượng các sản phẩm tuyên truyền, giáo dục về bình đẳng giới so với năm 2011 (số liệu năm 2016 và 2017).					
	Chỉ tiêu 1: Phần đầu hàng tháng có ít nhất 02 chuyên mục tuyên truyền về bình đẳng giới trên hệ thống thông tin cơ sở tại các xã, phường, thị trấn vào năm 2020 (QĐ số 2744/QĐ-UBND ngày 19/9/2018 của UBND tỉnh; số liệu năm 2018 và 9 tháng năm 2019).					
15	Chỉ tiêu 2: Đến năm 2020, Đài PTTH tỉnh, Báo Thái Nguyên có chuyên mục, chuyên đề nâng cao nhận thức về bình đẳng giới theo định kỳ hàng tháng	Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và Báo Thái Nguyên báo cáo				

Mục tiêu 6: Bảo đảm bình đẳng giới trong đời sống gia đình, từng bước xóa bỏ bạo lực trên cơ sở giới

16	Chỉ tiêu 1: Rút ngắn khoảng cách về thời gian tham gia công việc gia đình của nữ so với nam xuống dưới 2 lần vào năm 2020.	Sở Lao động - TBXH báo cáo				
	Chỉ tiêu 2: Đến năm 2020, 50% số nạn nhân của bạo lực gia đình được phát hiện được tư vấn về pháp lý và sức khỏe, được hỗ trợ và chăm sóc tại các cơ sở trợ giúp nạn nhân bạo lực gia đình; 85% số người gây bạo lực gia đình được phát hiện được tư vấn tại các cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (số liệu năm 2016 và 2017).					
17	Chỉ tiêu 2: Đến năm 2020, ít nhất 50% số nạn nhân của bạo lực gia đình được phát hiện được tư vấn về tâm lý, pháp lý, được hỗ trợ và chăm sóc sức khỏe tại các cơ sở trợ giúp nạn nhân bạo lực gia đình; 75% số người gây bạo lực gia đình được phát hiện ở mức chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự được tư vấn tại các cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (QĐ số 2744/QĐ-UBND ngày 19/9/2018 của UBND tỉnh; số liệu năm 2018 và 9 tháng năm 2019).					



18	Chỉ tiêu 3: Đến năm 2020, tiếp tục duy trì hỗ trợ 100% số nạn nhân bị buôn bán trở về thông qua trao trả, được giải cứu, số nạn nhân bị buôn bán tự trở về được phát hiện được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập cộng đồng.					Công an huyện
Mục tiêu 7: Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bình đẳng giới						
19	Chỉ tiêu 1: Từ năm 2016, 100% dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được xác định có nội dung liên quan đến bình đẳng giới hoặc có vấn đề bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử về giới được lồng ghép vấn đề bình đẳng giới.					Phòng Tư pháp
20	Chỉ tiêu 2: Đến năm 2020, 100% thành viên các Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được xác định có nội dung liên quan đến bình đẳng giới hoặc có vấn đề bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử về giới được tập huấn kiến thức về giới, phân tích giới và lồng ghép giới.					
21	Chỉ tiêu 3: Đến năm 2020, duy trì ở cấp tỉnh, cấp huyện bố trí đủ cán bộ làm công tác bình đẳng giới; hình thành đội ngũ cộng tác viên, tình nguyện viên tham gia công tác bình đẳng giới, VSTBPN.					Phòng Nội vụ
22	Chỉ tiêu 4: Từ năm 2016, duy trì 100% cán bộ, công chức, viên chức làm công tác bình đẳng giới và VSTBPN ở các cấp, các ngành được tập huấn nghiệp vụ ít nhất một lần/năm.					Phòng Nội vụ